TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 823/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10.8.2018.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Lê Viết Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Tuyết N - sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 56/5H ấp 3, xã X, huyện Y, Tp. Z.

Bị đơn: Ông Võ Trung Y - sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Thường trú: Khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện L, tỉnh G.

Tạm trú: 56/5H ấp 3, xã X, huyện Y, Tp. Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26.02.2018, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn bà Đào Thị Tuyết N trình bày:

Bà và ông Võ Trung Y tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, Tp. Z vào ngày 08.5.2017.

Sau khi cưới vợ chồng sống bên nhà bà tại địa chỉ 56/5H ấp 3, xã X, huyện Y, Tp. Z. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 12 năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Y rượu chè, cờ bạc dẫn đến nợ nần, ông không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, mặc dù bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Y vẫn không thay đổi. Ông bà sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay.

Nay bà xác định tình cảm của tôi đối với ông Y không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà xin ly hôn với ông Võ Trung Y.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải bà Đào Thị Tuyết N và ông Võ Trung Y thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Y không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Võ Trung Y, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Y vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Đào Thị Tuyết N và ông Võ Trung Y là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn Võ Trung Y cư trú tại địa chỉ 56/5H ấp 3, xã X, huyện Y, Tp. Z nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng ông Võ Trung Y không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tống đạt hợp lệ cho ông Y nhưng ông Y vẫn không có mặt. Nguyên đơn bà Đào Thị Tuyết N có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà Đào Thị Tuyết N và ông Võ Trung Y tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, Tp. Z vào ngày 08.5.2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

* Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Đào Thị Tuyết N và ông Võ Trung Y có thời gian sống chung từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà N là do ông Y rượu chè, cờ bạc dẫn đến nợ nần, ông không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và Thông báo phiên hòa giải theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Đào Thị Tuyết N và ông Võ Trung Y trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông Võ Trung Y không đến, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đào Thị Tuyết N và ông Võ Trung Y đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc bà Đào Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn với ông Võ Trung Y là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

* Về con chung: không có.

* Về tài sản chung: không có.

* Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn Võ Trung Y, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Võ Trung Y không đến Tòa để đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Bà Đào Thị Tuyết N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đào Thị Tuyết N.

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Đào Thị Tuyết N được ly hôn với ông Võ Trung Y.

* Về con chung: không có.

* Về tài sản chung: không có.

* Về nợ chung: không có.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị Tuyết N chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0018038 ngày 27.3.2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu

Nguyễn Thị Hồng Hoa